

Số: TVHN-240/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

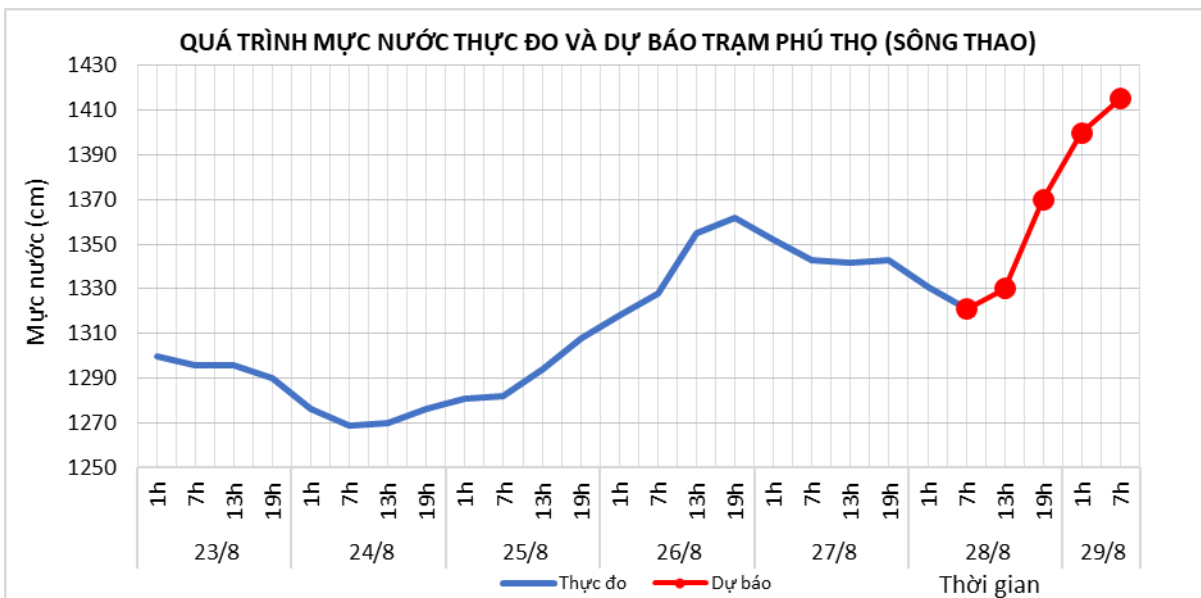
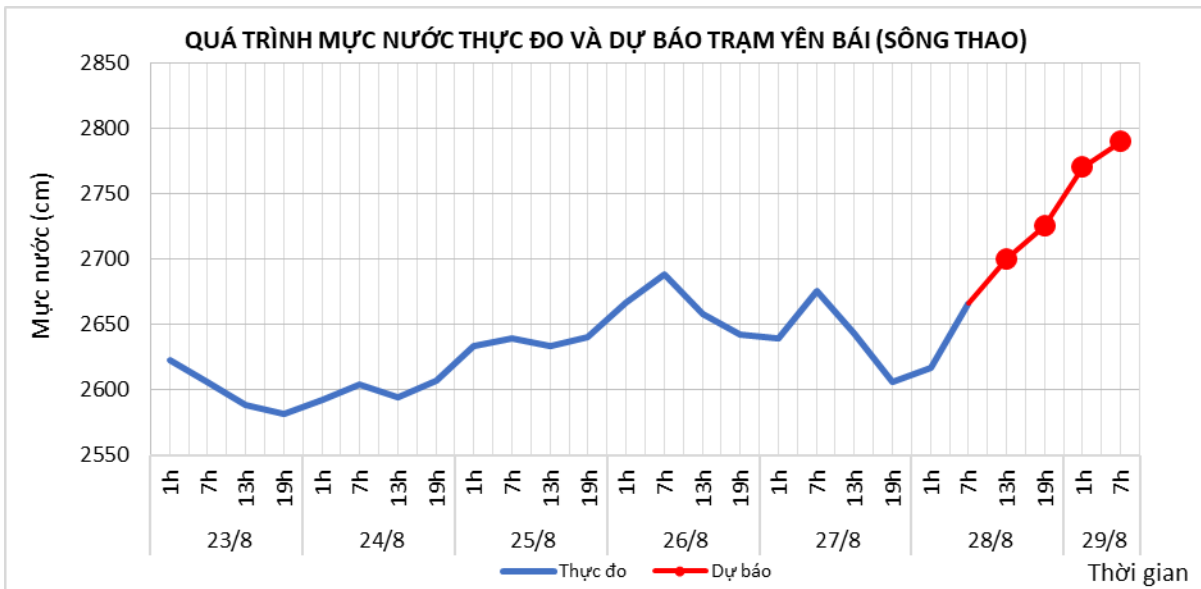
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ sẽ lên.



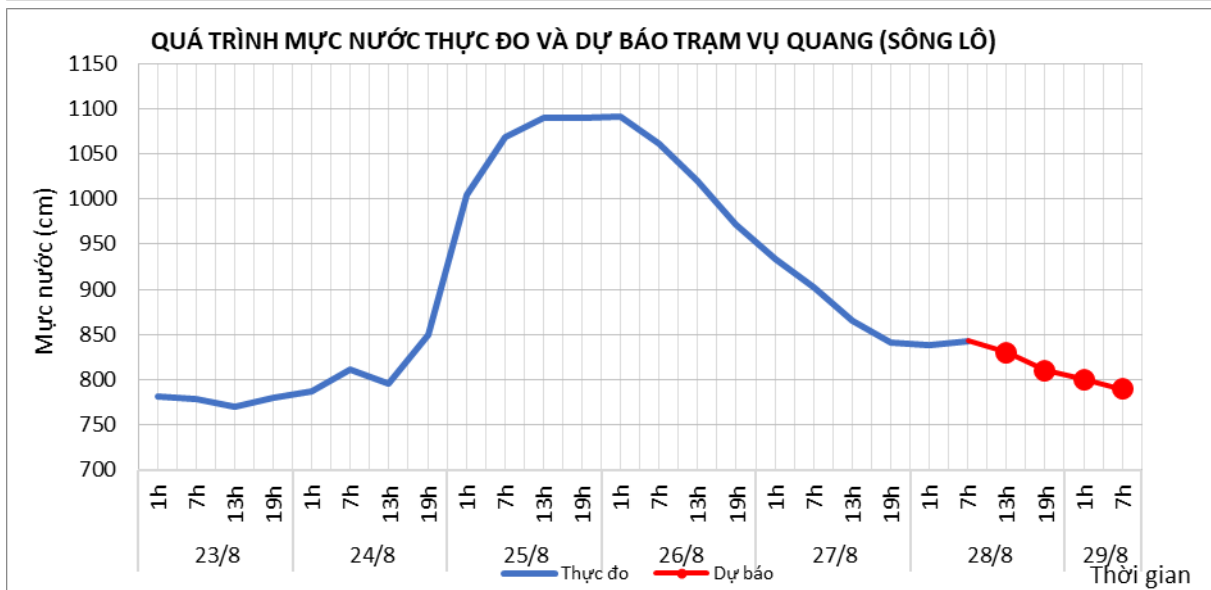
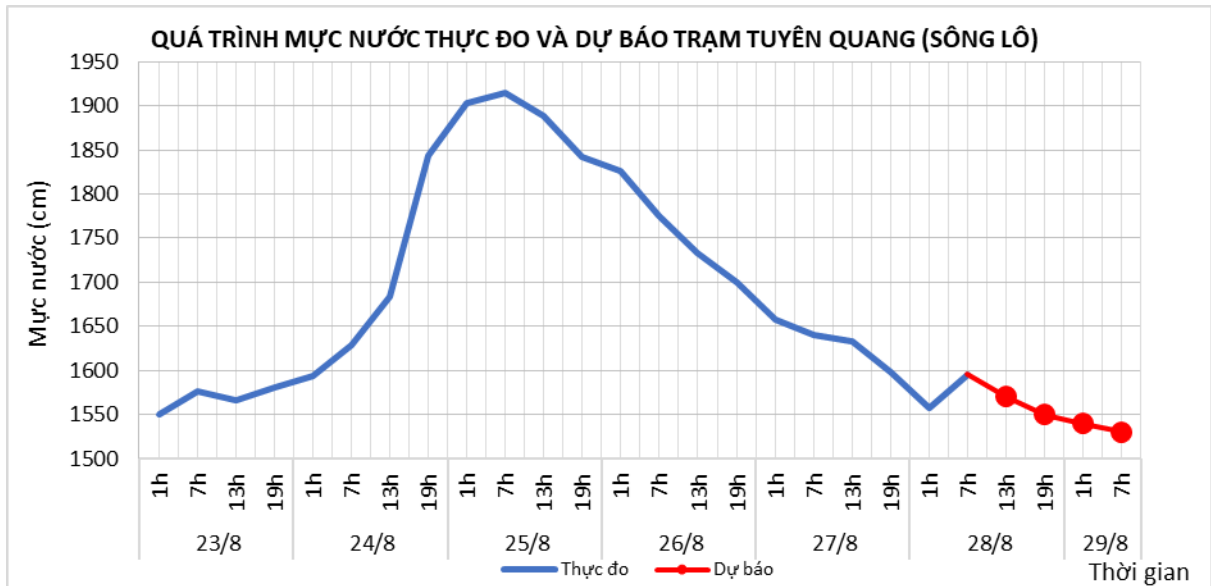
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

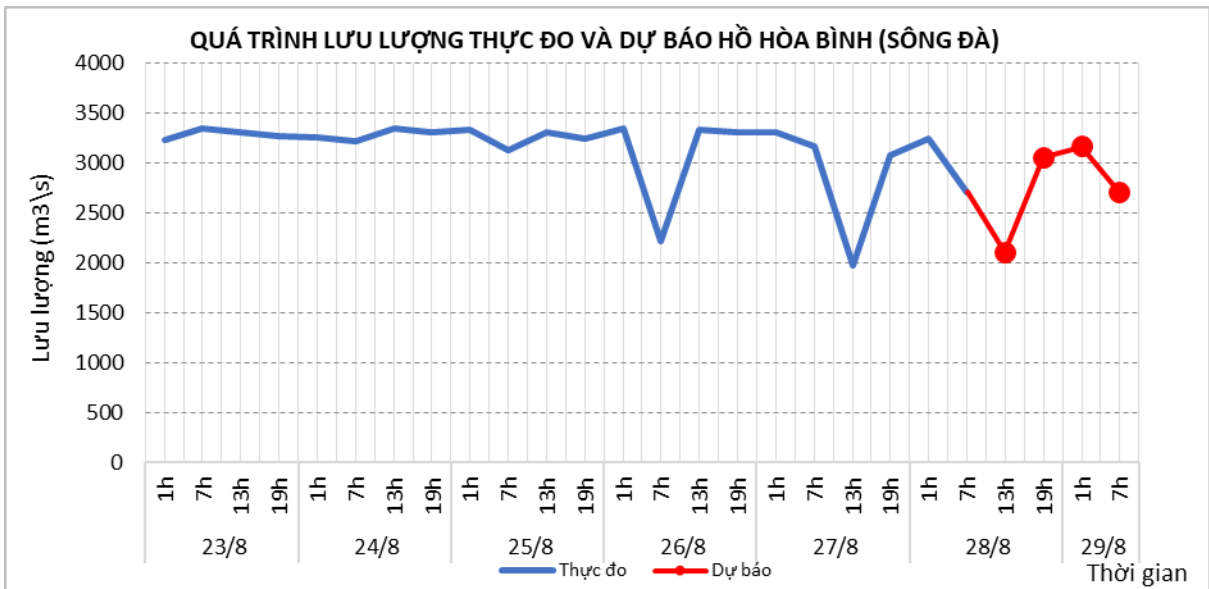
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình biến đổi chậm do điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



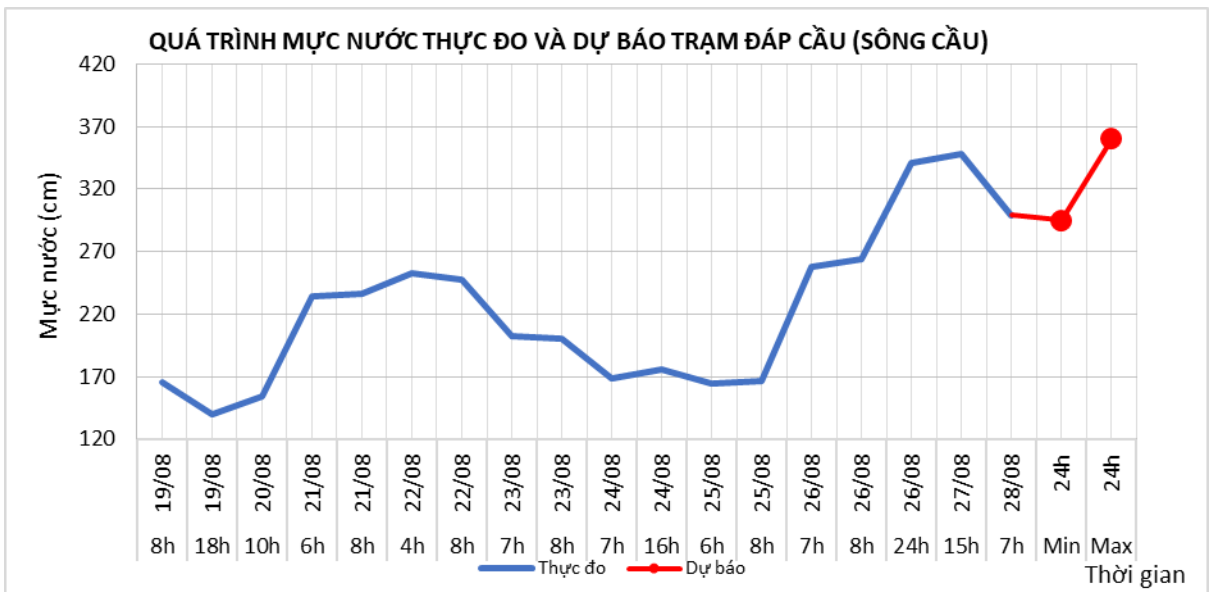
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống trong 12 giờ tới sau đó lên lại.



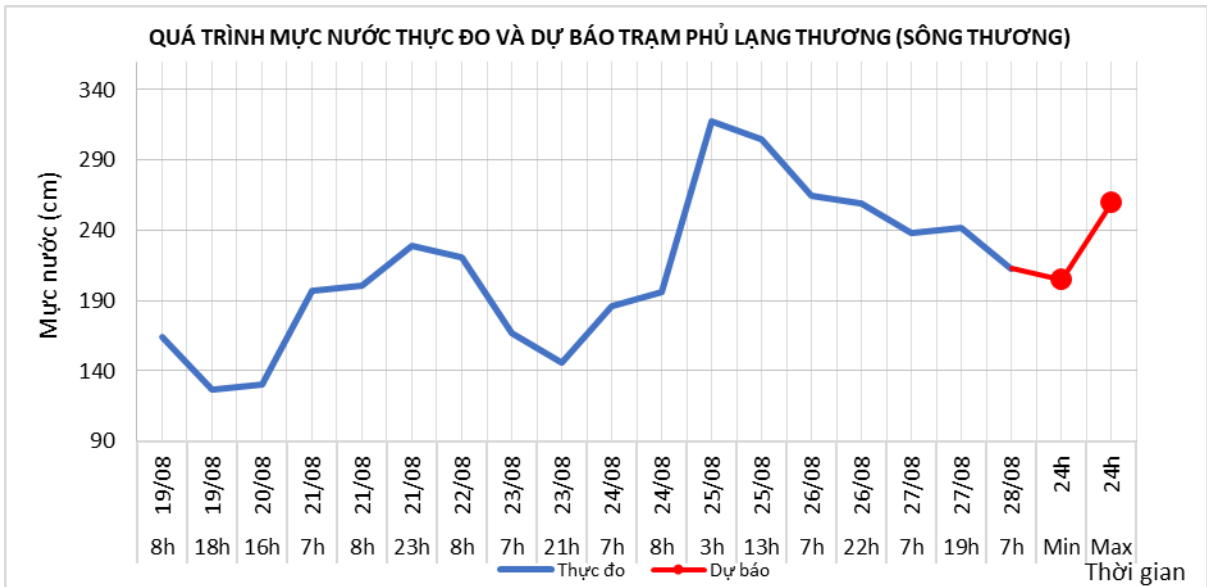
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên.



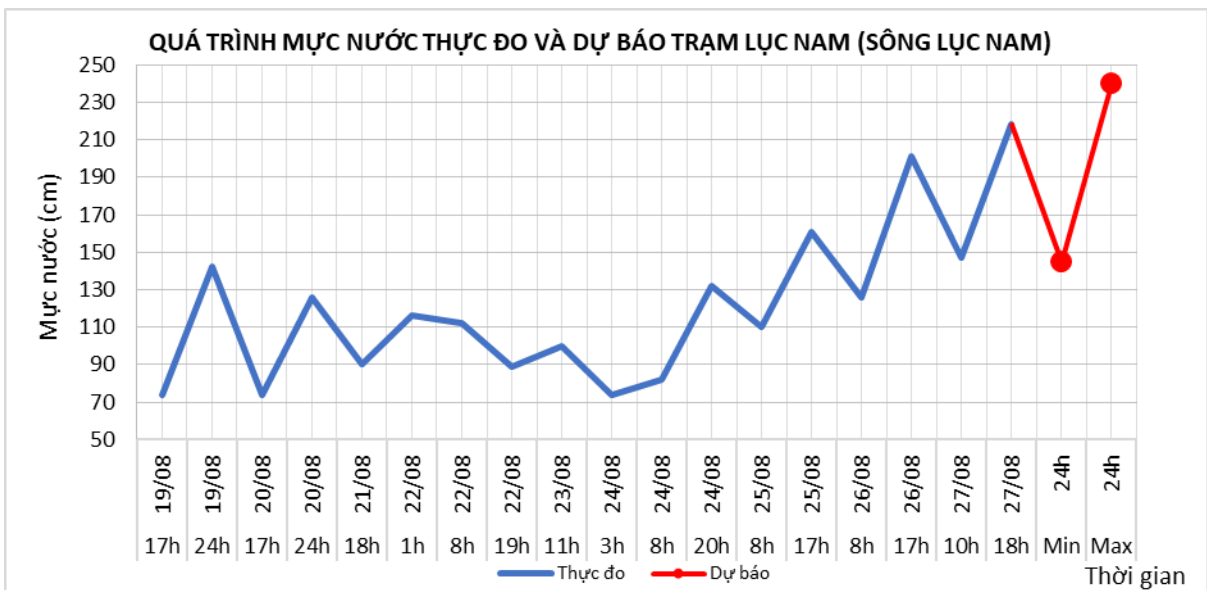
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



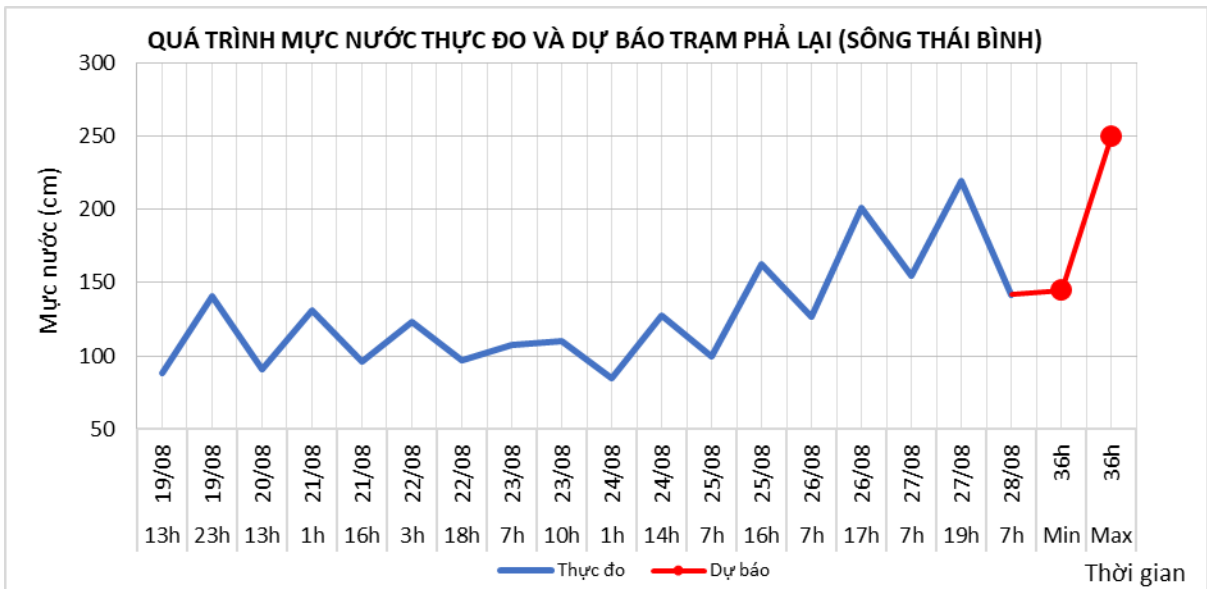
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,50m và thấp nhất ở mức 1,45m.



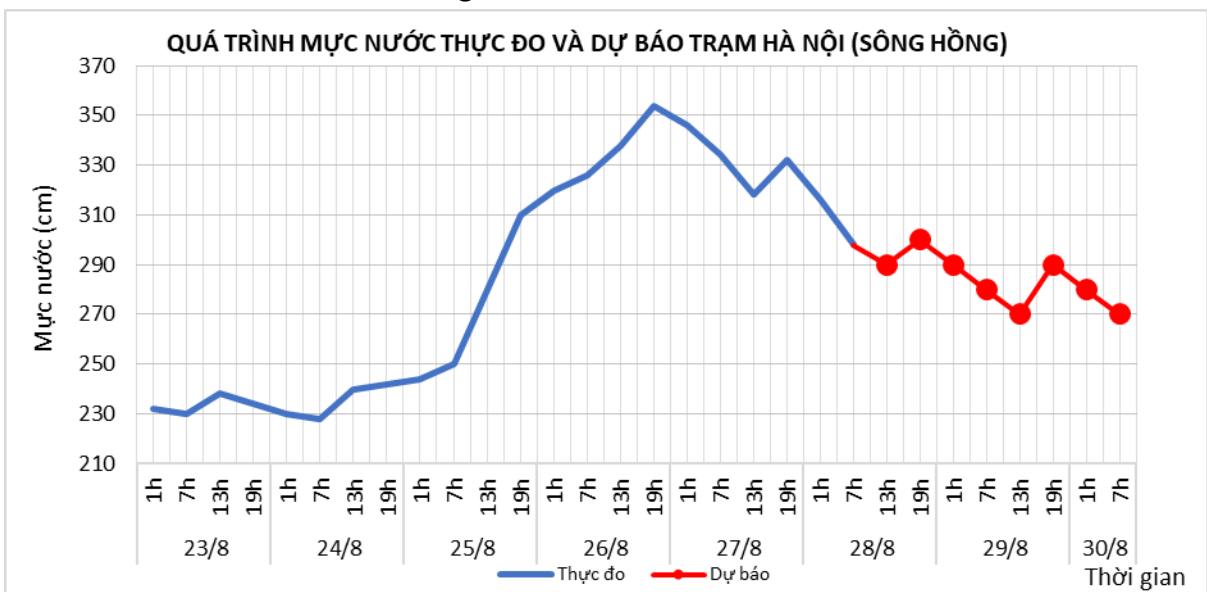
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/28/08, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,98m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/30/08 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,70m.



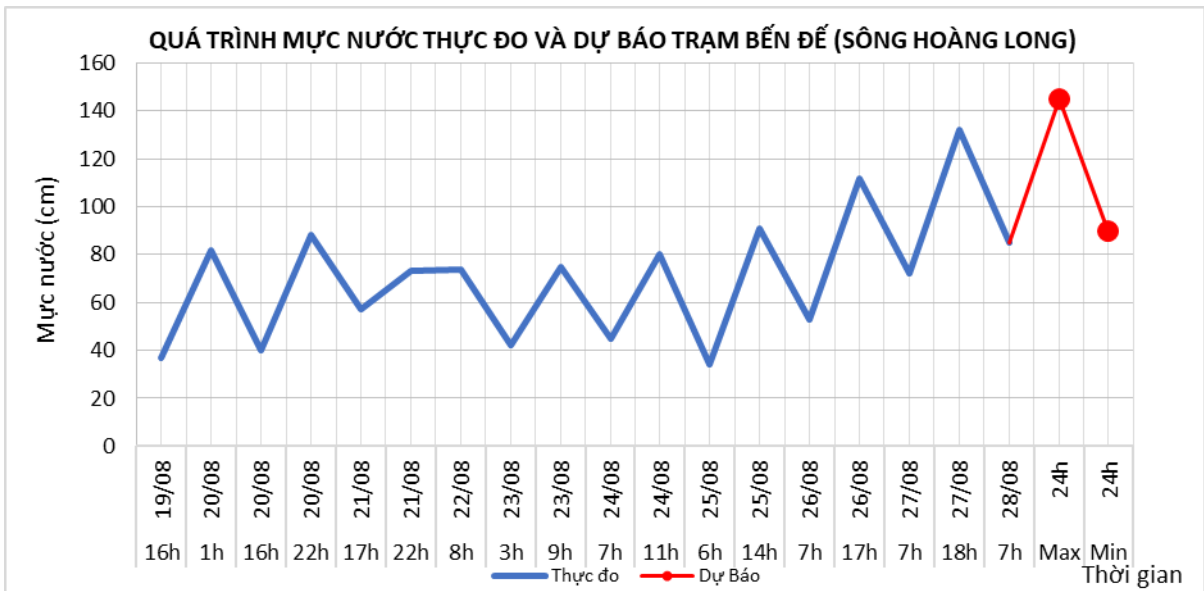
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

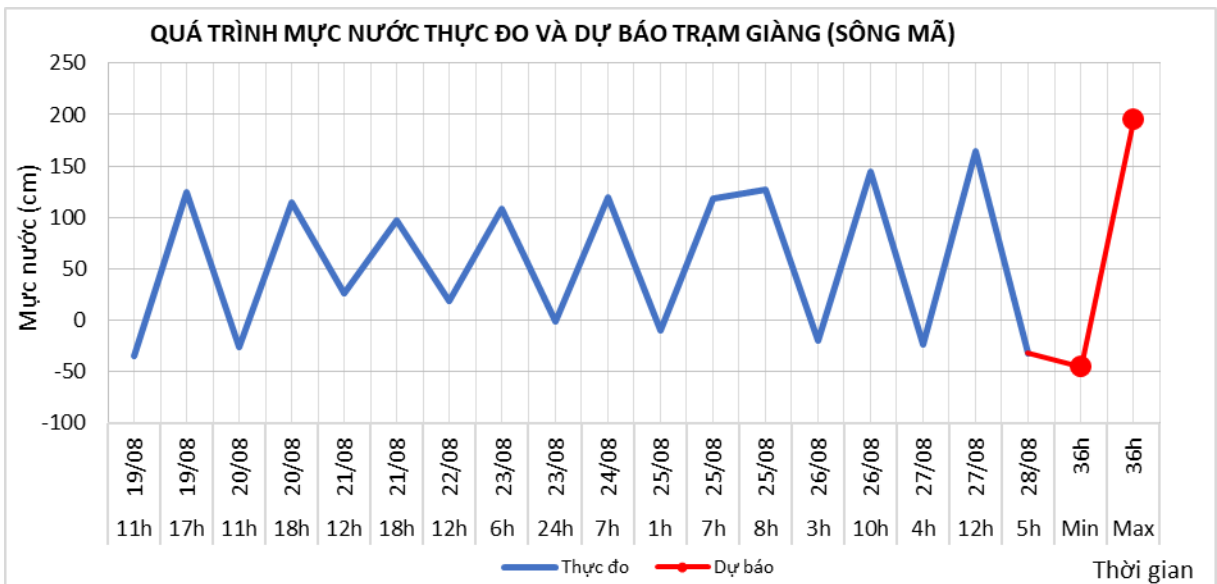
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



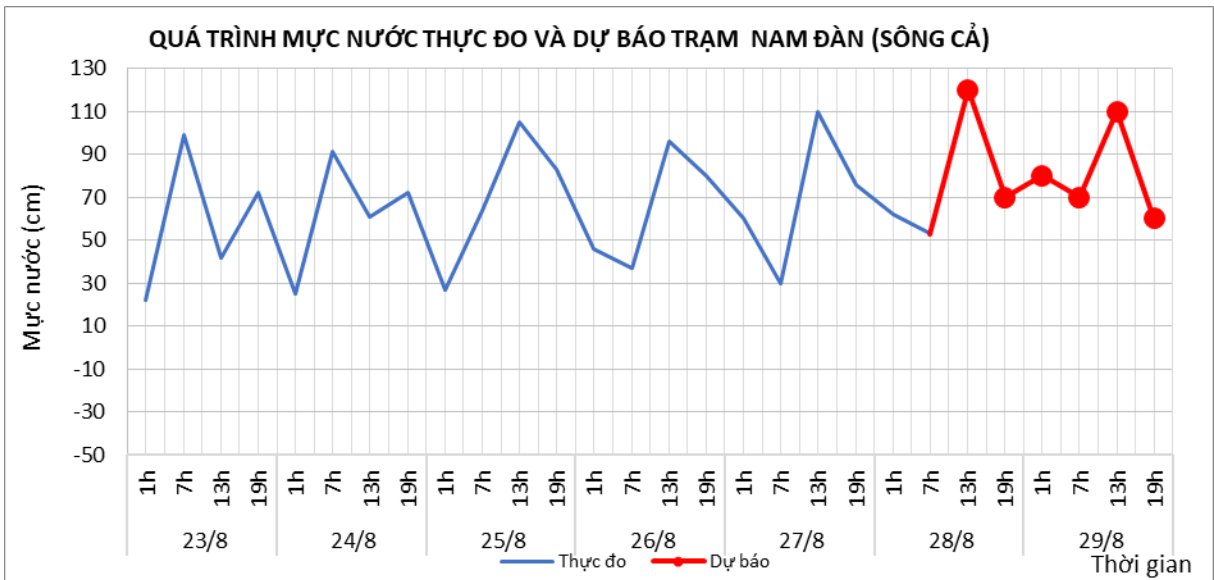
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



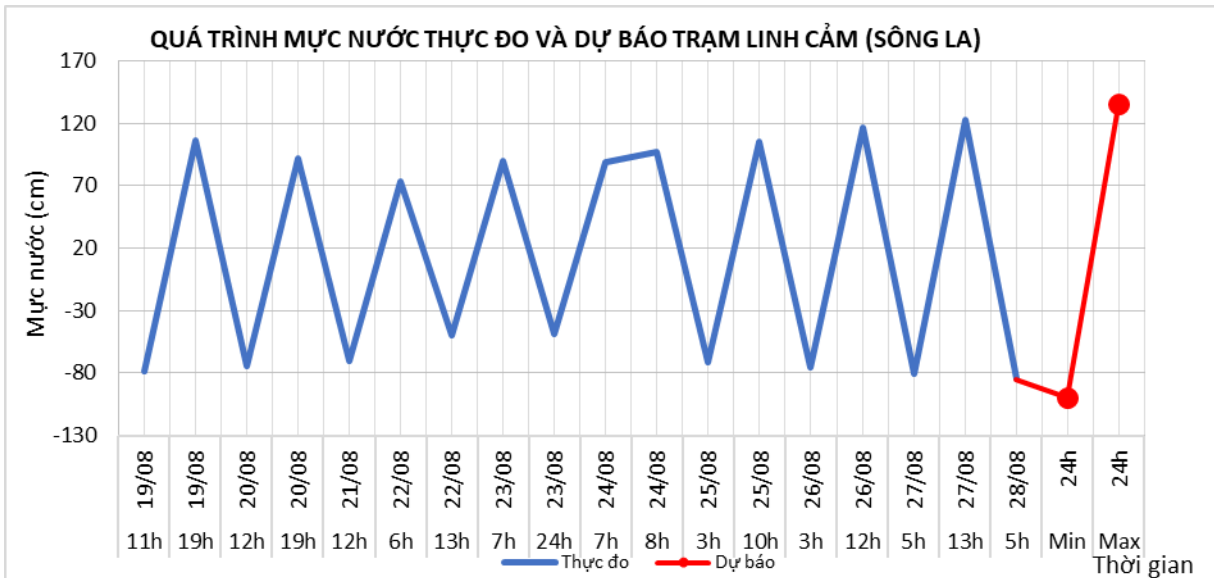
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

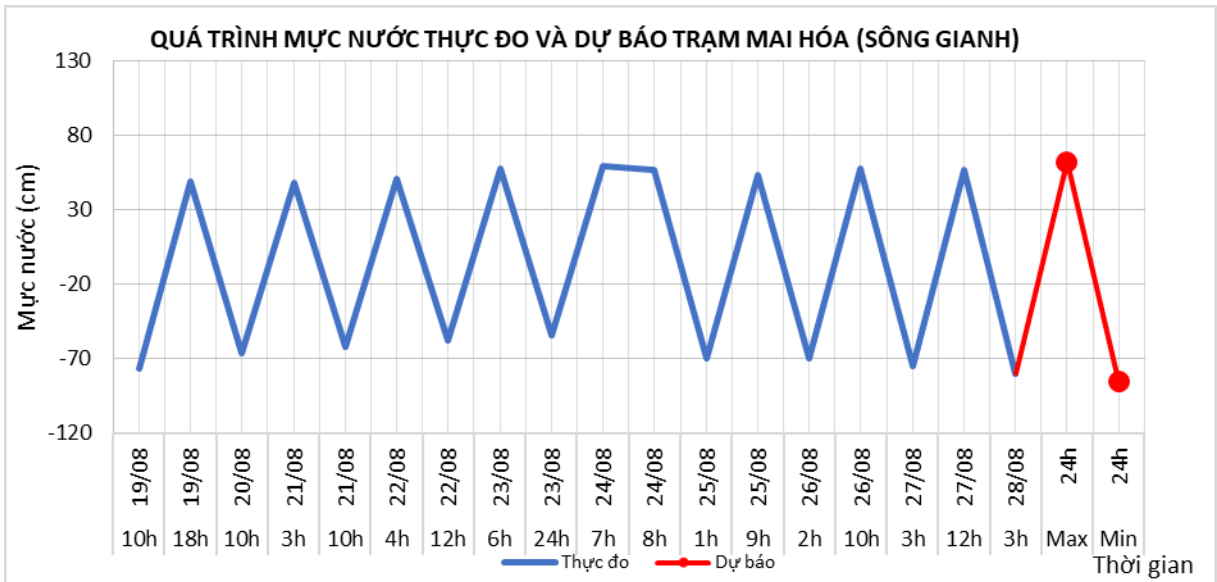
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



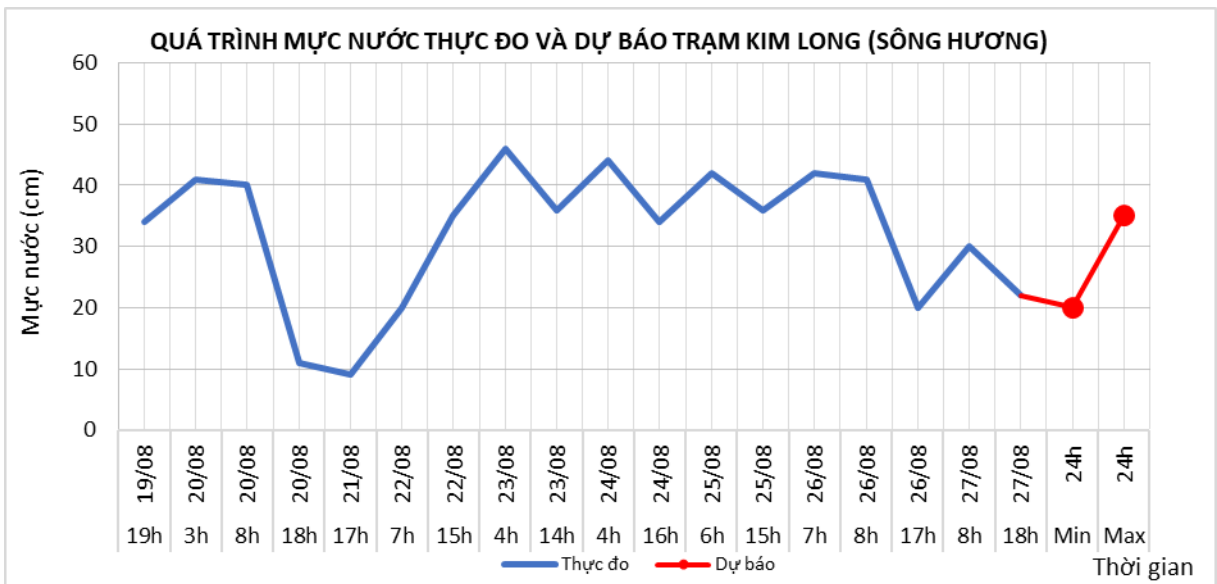
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

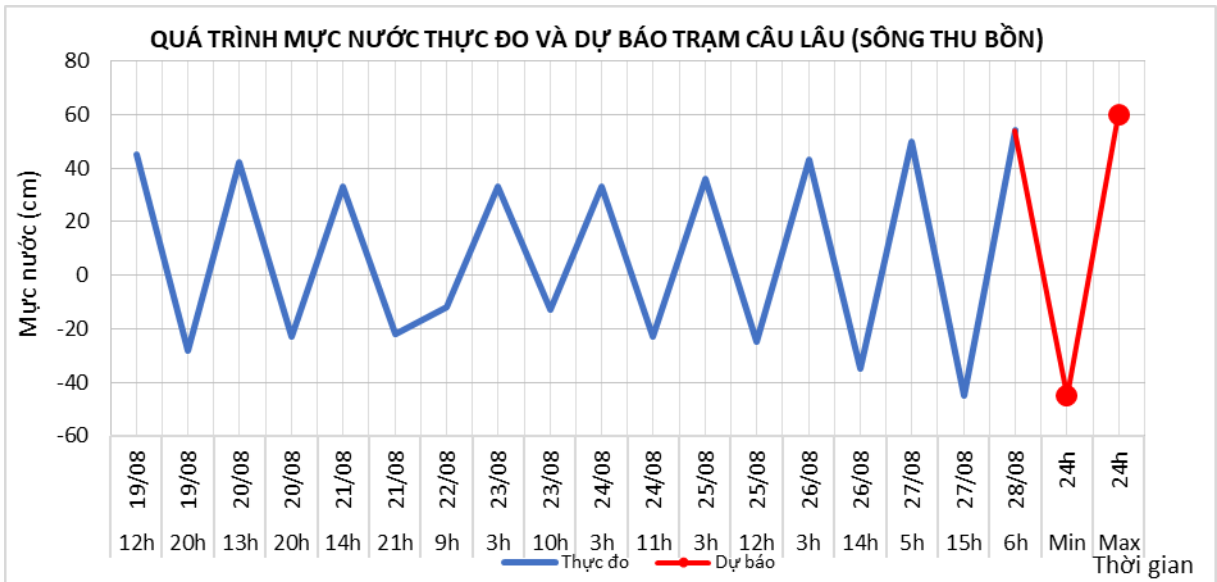
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.





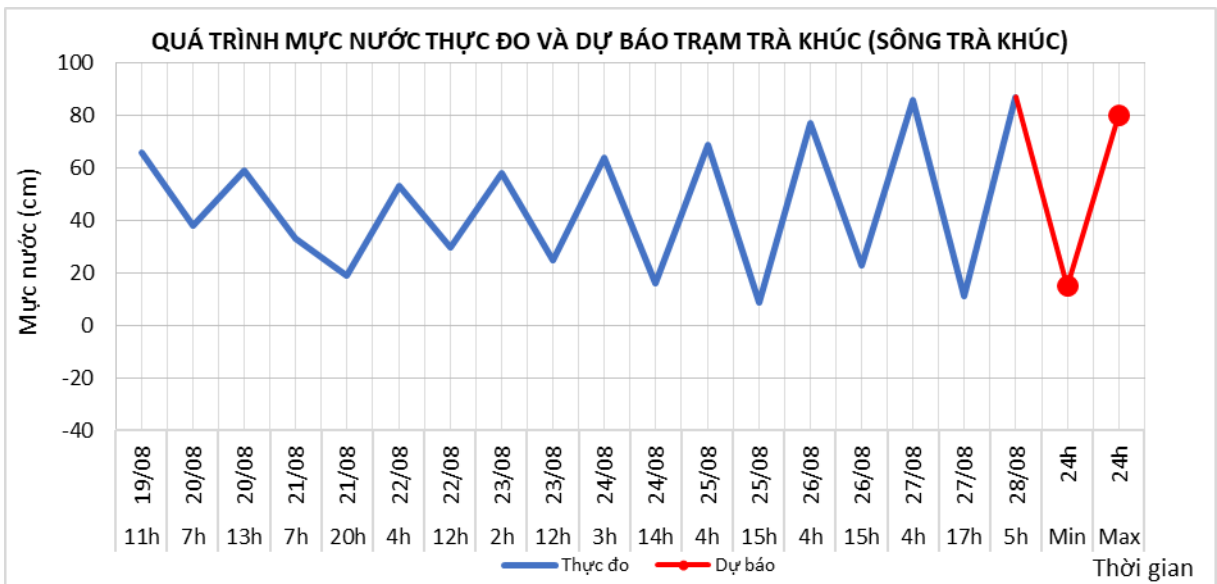
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

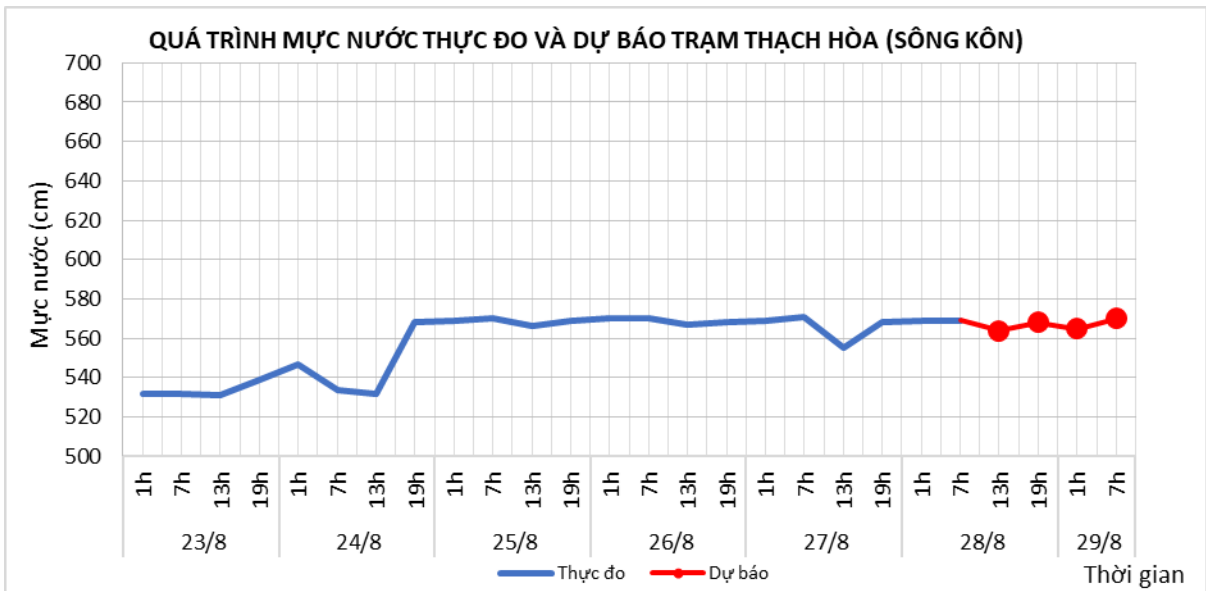
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



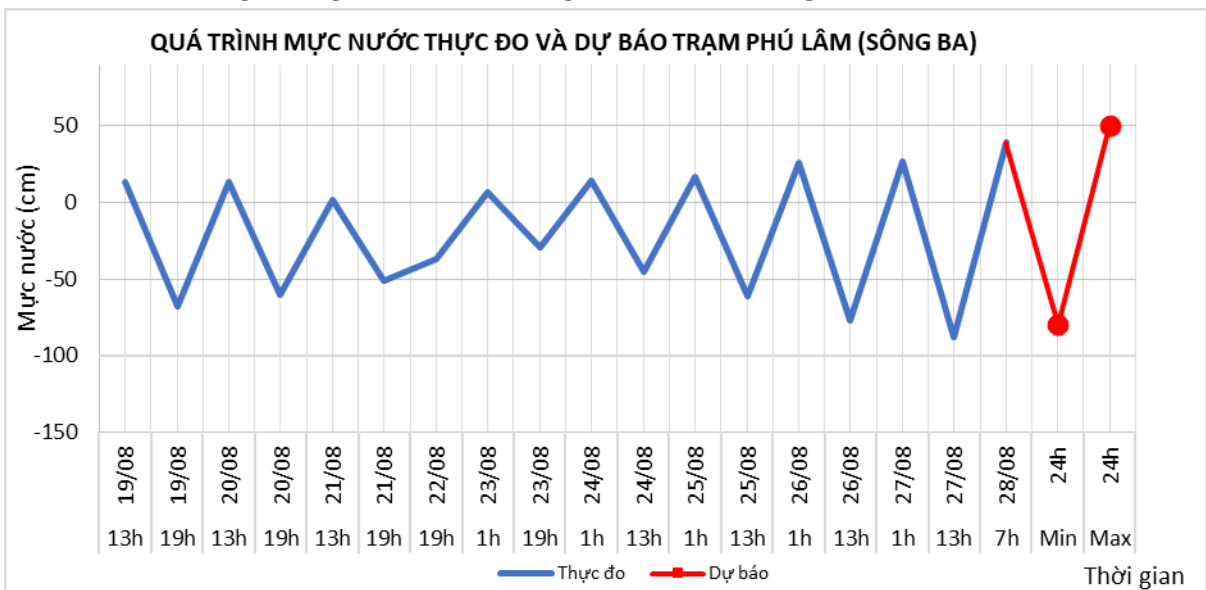
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

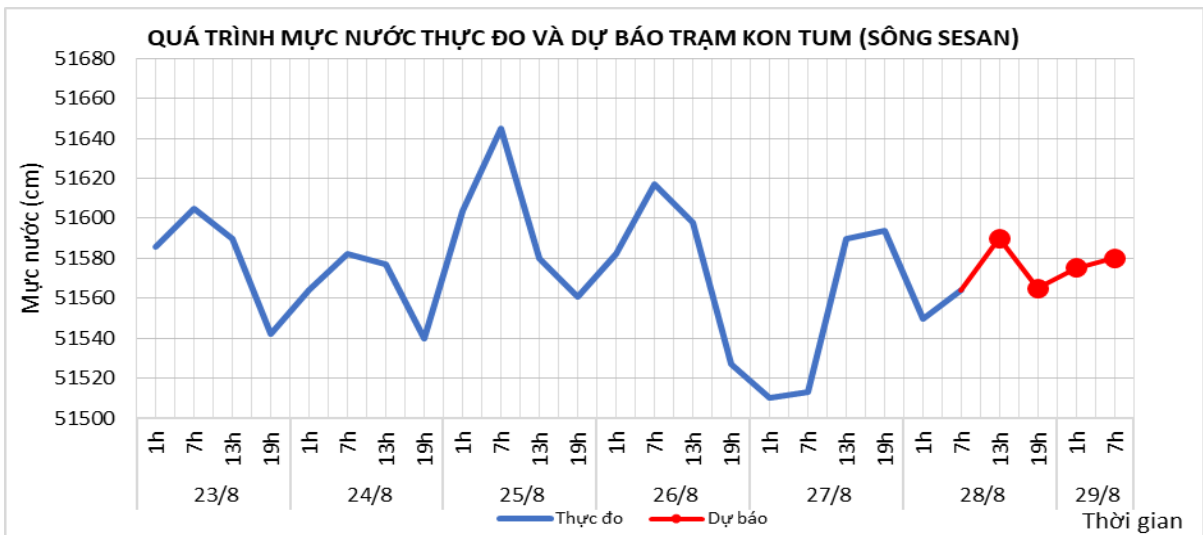
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla đang lên, hạ lưu sông Đăkbla và các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



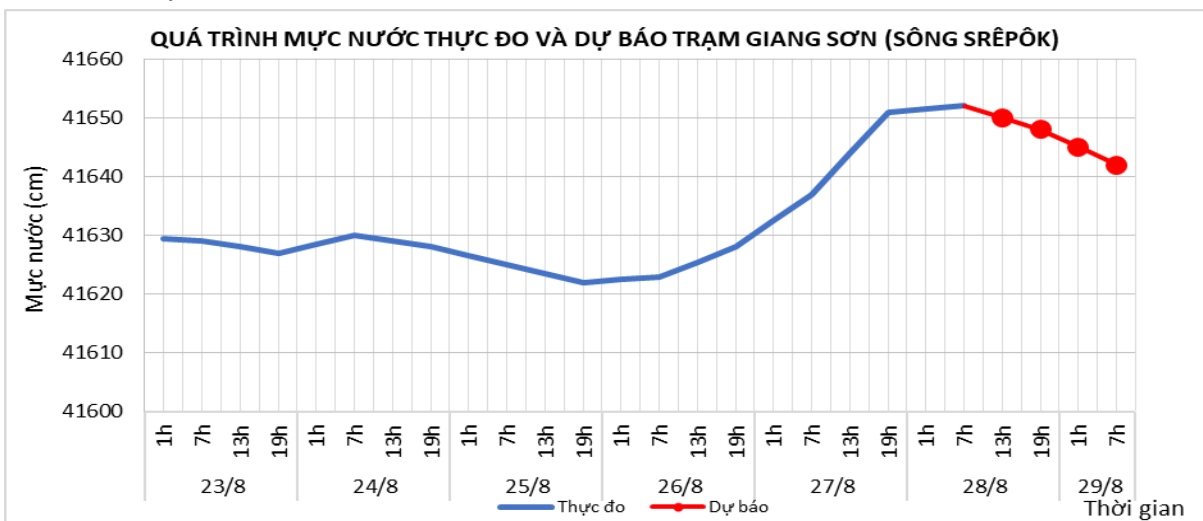
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana dao động nhỏ; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

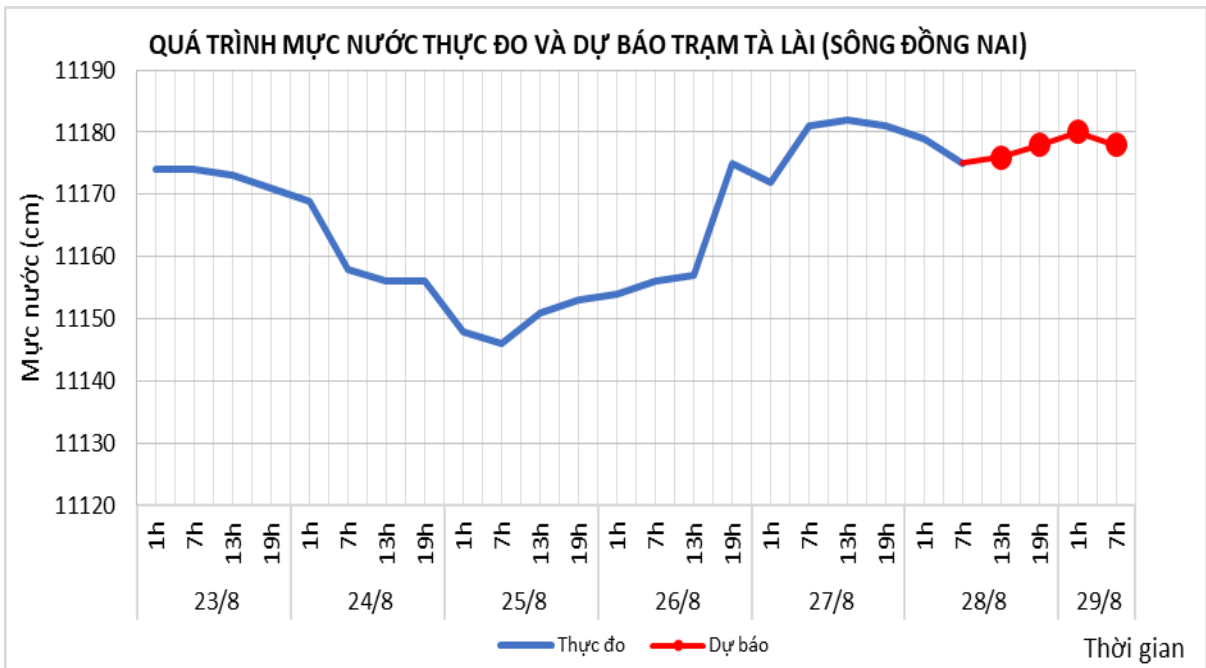
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



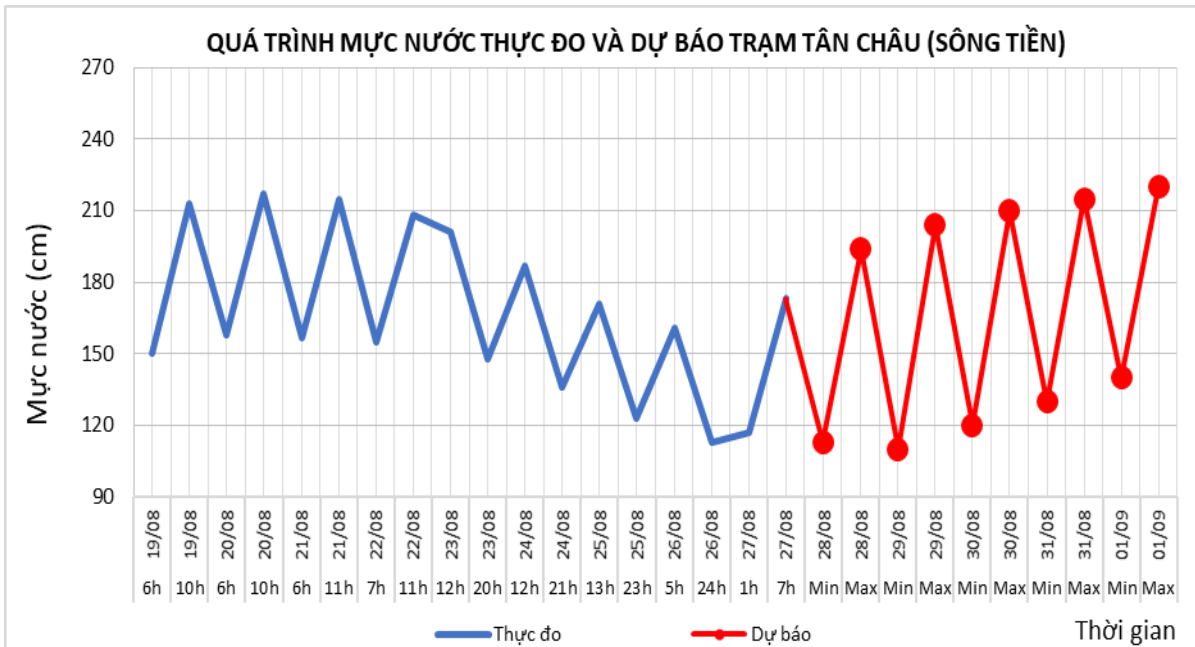
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

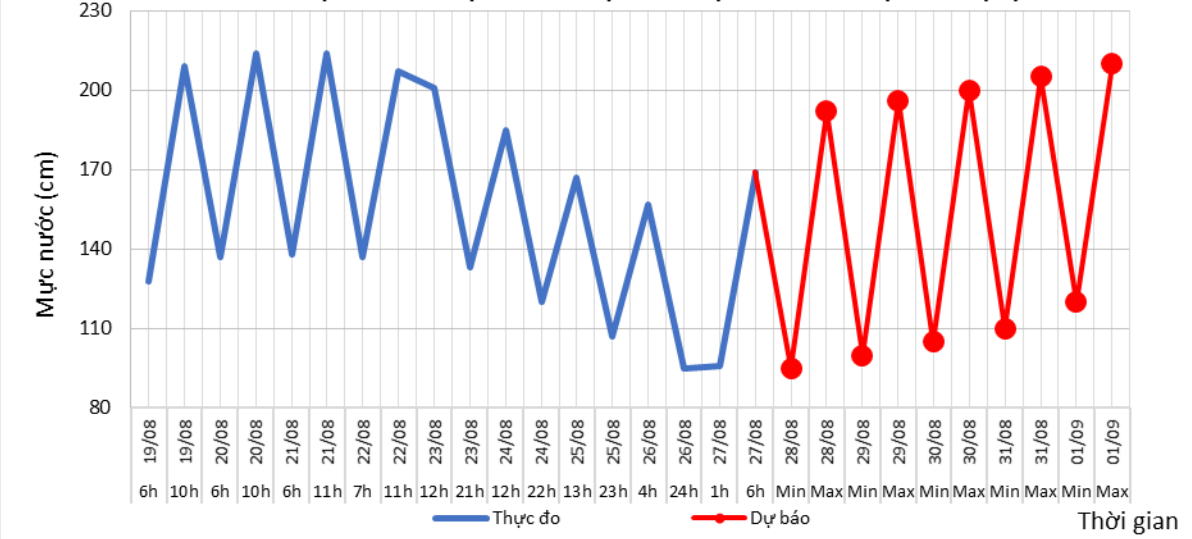
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,73m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,69m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 01/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,2m và tại Châu Đốc ở mức 2,1m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/08	19h-27/08	1h-28/08	7h-28/08	13h-28/08		19h-28/08		1h-29/08		7h-29/08		13h-29/08		19h-29/08		1h-30/08		7h-30/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1974	3073	3243	2702	2100	↓	3050	↑	3160	↑	2700	↓								
Thao	Yên Bái	2643	2606	2617	2666	2700	↑	2725	↑	2770	↑	2790	↑								
Thao	Phú Thọ	1342	1343	1331	1321	1330	↑	1370	↑	1400	↑	1415	↑								
Lô	Tuyên Quang	1633	1598	1558	1596	1570	↓	1550	↓	1540	↓	1530	↓								
Lô	Vụ Quang	865	841	839	843	830	↓	810	↓	800	↓	790	↓								
Hồng	Hà Nội	318	332	316	298	290	↓	300	↑	290	↓	280	↓	270	↓	290	↑	280	↓	270	↓
Cả	Nam Đàn	110	76	62	53	120	↑	70	↓	80	↑	70	↓	110	↑	60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	555	568	569	569	564	↓	568	↑	565	↓	570	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51590	51594	51550	51564	51590	↑	51565	↓	51575	↑	51580	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41648	41651	41653	41652	41650	↓	41648	↓	41645	↓	41642	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11182	11181	11179	11175	11176	↑	11178	↑	11180	↑	11178	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	348	↑	299	↑	360	↑	295	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	242	↓	213	↑	260	↑	205	↓
Lục Nam	Lục Nam	218	↑	147	↑	240	↑	145	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	219	↑	142	↑	250	↑	145	↑
Hoàng Long	Bến Đê	132	↑	85	↑	145	↑	90	↑
Mã	Giàng (**)	164	↑	-32	↓	195	↑	-45	↓
La	Linh Cảm	123	↑	-85	↓	135	↑	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	57	↓	-80	↓	62	↑	-85	↓
Hương	Kim Long	30	↓	22	↑	35	↑	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	54	↑	-45	↓	60	↑	-45	⇒
Trà Khúc	Trà Khúc	87	↑	11	↓	80	↓	15	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	39	↑	-88	↓	50	↑	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		27/08	28/08	29/08	30/08	31/08	01/09	27/08	28/08	29/08	30/08	31/08	01/09												
Sông Tiền	Tân Châu	173	↑	194	↑	204	↑	210	↑	215	↑	220	↑	117	↓	113	↓	110	↓	120	↑	130	↑	140	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	169	↑	192	↑	196	↑	200	↑	205	↑	210	↑	96	↑	95	↓	100	↑	105	↑	110	↑	120	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/08**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**